

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 685/2020/HC-PT

Ngày: 09/11/2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính về
QLNN trong lĩnh vực đất đai thuộc
trường hợp giải quyết khiếu nại đòi lại
QSD đất do nhà nước đang quản lý.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Hữu Ba

2/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao
cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
51/2020/TLPT-HC ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM, về
việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai
thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu đòi lại QSD đất do nhà nước
quản lý*”, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Người bảo vệ quyền lợi cho bà L: LS.Trần Văn L, Đoàn Luật sư Tp.HCM.

(Phía người khởi kiện và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: 05 NTN, P.A, Tp.B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thành Tr, Chủ tịch UBND tỉnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Ch, Phó Chủ tịch tỉnh Bạc Liêu

2/ Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh H, Chủ tịch UBND huyện P.
(Phía người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Bà Trương Thị L là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện bà Trương Thị L trình bày:

Gia đình bà có miếng đất thổ cư tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, chiều ngang 24m, chiều dài từ mé sông ra phía sau hậu khoảng 70m (tính từ lộ giới ra phía sau là 60m).

Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà L (ông Trương Văn X và bà Trần Thị S) nhận chuyển nhượng của bà Ba C năm 1956. Trước năm 1975, chính quyền chế độ cũ chia phần đất thành hai phần (phần trên lộ và phần dưới mé sông).

Năm 1959 ông X tản cư đến xã Vĩnh Thanh hoạt động cách mạng đến năm 1968 thì hy sinh, trong thời gian đó phần đất trên do bà cô tên Trương Thị H giữ.

Sau năm 1975 mẹ bà cùng các con trở về đất cất nhà ở tại phần mé sông, phần đất phía trên lộ thì trồng cây ăn trái. Vào năm 1978, gia đình bà có cho Phòng Giao thông huyện Phước Long mượn phần đất chiều ngang 24m dài 27m để cất cơ quan, phần hoa màu trên mặt đất gồm: chuối, mía, dừa, tre. Phòng Giao thông có trả tiền hoa màu số tiền 400đồng. Gia đình bà đã nhiều lần làm đơn yêu cầu, khiếu nại đòi lại phần đất cho mượn nói trên nhưng Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà.

Bà L cho rằng phần đất tranh chấp không phải là đất thuộc diện cải tạo mà là đất của gia đình liệt sĩ, cha bà đã anh dũng hy sinh xâm lược. Từ những năm 1956 đến ngày Miền nam hoàn toàn giải phóng và sau khi sử dụng đất chưa đầy 03 năm thì Phòng giao thông huyện Phước Long mượn sử dụng cho đến nay.

Gia đình bà cho Phòng Giao thông mượn đất cất cơ quan vào năm 1978, lúc này Phòng Giao thông trả tiền giống cây trồng chứ không có bồi thường giá trị đất nên không thể nói rằng thời điểm này Nhà nước không có quy định về bồi thường giá trị đất rồi hợp thức hóa lấy luôn đất của gia đình liệt sĩ.

Chủ tịch UBND huyện P và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu cho rằng mẹ bà là bà S đã hiến đất nhưng không có chứng cứ gì thể hiện là hiến đất, đến năm 2005 bà S có viết giấy ủy quyền cho bà đi đòi lại phần đất trên, nên không có việc bà S đã hiến đất.

Nay bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện P và Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu .

Phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện P và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu có Văn bản trình bày:

Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà L (ông Trương Văn X và bà Trần Thị S) nhận chuyển nhượng của bà Ba C năm 1956. Trước năm 1975, chính quyền chế độ cũ làm đường chia phần đất thành hai phần (phần trên lộ và phần dưới mé sông).

Năm 1959 ông X tản cư đến xã Vĩnh Thanh hoạt động cách mạng đến năm 1968 thì hy sinh.

Sau năm 1975 bà S cùng các con trở về đất cát nhà ở tại phần mé sông, phần đất phía trên lộ thì trồng cây ăn trái.

Năm 1978 Nhà nước đã vận động, trao đổi với bà S (mẹ bà L) giao (nhượng lại) một phần đất ngang 24m x dài 27m để xây dựng Phòng Giao thông vận tải, bà S đã thống nhất và nhận tiền bồi thường cây trái hoa màu. Thời điểm này Nhà nước không có quy định về bồi thường giá trị đất. Việc thỏa thuận trên có làm biên bản trao đổi thống nhất giữa bà Trần Thị S với đại diện Phòng Giao thông vận tải được thành lập vào ngày 13/7/1978. Vì vậy bà L cho rằng biên bản trên thể hiện Nhà nước mượn đất của gia đình bà là không đúng.

Mặt khác, trong quá trình xem xét, giải quyết việc bà Trần Thị S xin lại phần đất phía sau Phòng Giao thông vận tải cũ và phần đất mé sông thì bà S nhiều lần thừa nhận đã hiến phần đất trên để cho Nhà nước xây dựng Phòng Giao thông vận tải và không yêu cầu khiếu nại đòi lại đất trên.

Như vậy, từ năm 1978 Nhà nước đã vận động và Trần Thị S thống nhất giao phần đất để xây dựng Phòng Giao thông vận tải, sau khi Phòng Giao thông chuyển đi nơi khác Nhà nước vẫn bố trí giao cho các đơn vị, cơ quan khác sử dụng liên tục từ trước đến nay. Do đó, Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện P và Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu , là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số /2019/HCST ngày của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã tuyên xử:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L về việc đòi hủy Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P và đòi hủy Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu .

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí HCST cho bà Trương Thị L.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/12/2019 bà Trương Thị L làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của gia đình bà, xin được phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ cho bà L cho rằng: Bản án sơ thẩm không khách quan, gây thiệt hại cho phía gia đình bà L, thực tế không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc cho tặng hay hiến đất, nhưng phía Chủ tịch UBND lại bác khiếu nại của bà L, Luật sư đề nghị HĐXX xét lại chấp nhận khởi kiện của bà L.

Phía người bị kiện: Vắng mặt.

Đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe các bên đương sự trình bày, nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trương Thị L làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng giải quyết và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu đòi lại QSD đất do nhà nước quản lý”.

Mà cụ thể đối tượng xem xét giải quyết là Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P và Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu .

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai, Luật Khiếu nại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện việc tổng đạt triệu tập hợp lệ cho phía người bị kiện, nhưng người bị kiện vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người bị kiện được pháp luật quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[4.1] Những căn cứ xác định nội dung giải quyết:

Căn cứ Đơn yêu cầu đề ngày 19/5/2003 của bà Trần Thị S, có nội dung:

“Năm 1978, huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, đến gia đình tôi để động viên hiến cho nhà nước miếng đất để cất cơ quan nhà nước, trước những lời động viên hết sức nghĩa tình của các anh tôi đã hiến miếng đất với diện tích chiều ngang mặt lộ 27 mét, chiều dài ra phía ruộng 27 mét”

Căn cứ Biên bản giải quyết ngày 23/6/2003 tại địa chính huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, Biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long đối với bà Trần Thị S, Đơn xin xác nhận ngày 20/9/2004 của bà S, có nội dung:

“Bà S thống nhất xác định việc bà có hiến đất cho nhà nước để xây dựng phòng giao thông vận tải huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”.

Căn cứ Biên bản về giải quyết hoa màu hoa màu trên đất của bà Trần Thị S, có nội dung: *“Bà S trình bày thống nhất với số hoa màu trên đất và bà đồng ý nhượng lại đất cho nhà nước, bà S đồng ý việc được nhà nước bồi thường giá trị các loại hoa màu trên đất để giao lại cho nhà nước”.*

[4.2] Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định:

Các bên đương sự đều thống nhất về nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình bà S sử dụng từ trước năm 1975.

Phía người khởi kiện, bà L cho rằng phần diện tích đất ngang 24m, dài 27m là do gia đình bà cho nhà nước mượn để xây dựng trụ sở Phòng giao thông vận tải huyện Phước Long.

Phía người bị kiện, xác định năm 1978 chính quyền địa phương có đến vận động, trao đổi với bà Trần Thị S giao một phần đất để xây dựng Phòng giao thông vận tải, do đó phần đất tranh chấp trên bà S đã hiến tặng cho nhà nước, chứ không phải cho mượn.

Do không thống nhất các yêu cầu, nên các bên đã phát sinh tranh chấp.

[4.3] Xét;

Theo các tài liệu, chứng cứ qua các Biên bản làm việc, Đơn yêu cầu và lời trình bày như đã viện dẫn, đều thể hiện bà S là chủ sử dụng diện tích đất tranh chấp nêu trên, bà đã đồng ý giao cho nhà nước xây dựng trụ sở Phòng giao thông vận tải huyện Phước Long từ năm 1978 và đã được bồi hoàn giá trị hoa màu trên đất theo quy định của pháp luật đất đai lúc bấy giờ. Do đó Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, Chủ tịch UBND huyện P, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu đã ban hành các Quyết định hành chính về việc không chấp nhận yêu cầu đòi đất của phía bà L (con bà S) là phù hợp.

[4.4] Tòa án cấp sơ thẩm, khi giải quyết vụ án hành chính đã xem xét đến các chứng cứ về nguồn gốc sử dụng đất, quá trình chuyển giao quyền sử dụng đất, việc bồi hoàn giá trị hoa màu trên đất, các quy định của pháp luật về đất đai qua từng thời kỳ, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía bà Trương Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.5] Tại cấp phúc thẩm, bà Trương Thị L kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[4.6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do không chấp nhận kháng cáo, nên bà L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo luật định. Bà L là người cao tuổi, nên được miễn án phí HCPT.

Bởi các lẽ trên; Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính 2015

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng Điều 3, Điều 30, điều 115 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Luật Đất đai, Luật Khiếu nại.

Áp dụng Nghị quyết của UBTV Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L về việc đòi hủy Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện P và đòi hủy Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu .

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trương Thị L được miễn án phí hành chính theo luật định.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN